

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng
2. Ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ ngày ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị Bạch L1 (sinh năm 1968); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27/5/2008 bị Tòa án nhân dân Quận D thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 81/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2008, thi hành phần án phí ngày 07/11/2008.

- Ngày 19/01/2010 bị công an phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 31848/QĐ-XPHC.

- Ngày 10/01/2012 bị công an phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 3511/QĐ-XPHC.

- Ngày 22/5/2012 bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 131/2012/HSST. Đã thi hành xong phần án phí từ ngày 21/8/2012 theo công văn số 98 ngày 18/3/2021 của Chi cục chi hành án dân sự Quận C; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2013.

- Ngày 04/11/2013 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 5199/QĐ-UB. Chấp hành xong biện pháp quản lý sau cai nghiện từ ngày 30/9/2016 theo giấy chứng nhận số 38/GCN-TTPB của Giám đốc Trung tâm giáo dục lao động xã hội F

- Ngày 25/02/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Đánh bạc” xảy ra vào ngày 01/7/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Mai Tấn Đ**, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vi P, Hồ Văn Minh B và Nguyễn Thanh L có mối quan hệ là bạn bè.

Vào khoảng 08 giờ ngày 26/01/2020, tại khu nhà trọ mà P thuê ở tại địa chỉ Số 2 Đường F, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thanh L gặp và rủ P cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59D2-831.63 của mình chở L đi tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản. Khi ra khỏi khu nhà trọ, P điện thoại cho B (lúc này B đến khu nhà trọ của P chơi) và kêu B đi ra đầu hẻm khu nhà trọ đưa cho P 01 cái điều (loại dùng bẻ khóa xe máy) mà trước đó P nhờ B giữ dùm, B đồng ý và đi ra đầu hẻm đưa cho P cái điều rồi quay lại khu trọ. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực tổ 76 ấp 5 xã Hưng Long, huyện Bình Chánh thì L phát hiện 01 xe mô tô biển số 59N2-628.40 đến gần chỗ P đợi (do P đưa L cái điều để bẻ khóa nhưng L không bẻ khóa xe được) rồi ngồi lên xe vừa trộm được để P điều khiển xe mô tô biển số 59D2-831.63 đẩy xe mô tô vừa trộm được chạy đi. Khi đến bãi đất trống bên cạnh nhà số 3 đường F, phường G, quận H (gần khu nhà trọ của P) thì L và P ngừng xe, L xuống xe và đi lại tháo mặt nạ xe vừa trộm được và nối dây điện để nổ máy xe rồi cùng P tiếp tục điều khiển xe chạy về, dừng xe vừa trộm được trước cửa phòng trọ của P.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B thấy L đang ngồi chỉnh lại dây điện, lắp mặt nạ xe mô tô biển số 59N2-628.40 nên đến xem thì P nói với B “Mày đem xe máy về cất giùm tao đi, có gì chiều tao lấy, xe trộm được nên phải nối dây mới chạy được”, B đồng ý và mượn xe mô tô (xe của bạn tên Xi chưa rõ lai lịch, không nhớ biển số xe) chạy trước để L điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy theo sau. Khi đến trước địa chỉ 139/16 đường H, phường B, quận C thì B và L ngừng xe và đổi xe cho nhau, B điều khiển xe mô tô biển số 59N2-628.40 về nhà mình tại địa chỉ đường A, phường B, quận C để cất giấu rồi đi bộ sang nhà L (gần đó) lấy lại xe đã mượn rồi chạy về dựng trước nhà.

Sau khi phát hiện mất xe, anh Mai Tấn Đạt liền kêu vợ là Nguyễn Thị Bích Tuyền đến Công an xã Hưng Long trình báo, đồng thời anh Đạt sử dụng điện thoại di động định vị xe mô tô biển số 59N2-628.40 thì phát hiện xe mình đang di chuyển và dừng lại ở định vị 106 đường A, phường B, quận C nên đến Công an phường B trình báo. Công an phường B mời B về trụ sở làm việc rồi chuyển đối tượng cùng xe mô tô biển số 59N2-628.40 đến Công an xã Hưng Long để xử lý.

Qua lời khai của B, Công an xã I đã mời P về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá về tài sản số 410/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bình Chánh kết luận: xe mô tô biển số 59N2-628.40 trị giá 18.700.000 (mười tám triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Ngày 15/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử và xử phạt Phạm Vi P 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Hồ Văn Minh B 01 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 191/2020/HSST. Riêng Nguyễn Thanh L đã bỏ trốn nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh ra quyết định truy nã.

Ngày 17/12/2020 Nguyễn Thanh L bị công an phường B, quận C bắt theo quyết định truy nã và chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị cáo Phạm Vi P, Hồ Văn Minh B, bị hại Mai Tấn Đạt, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ.

Về vật chứng: đã được xử lý tại bản án số 191/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 16/01/2020 bị cáo Nguyễn Thanh L đã cùng Phạm Vi P đã có hành lén lút chiếm đoạt chiếc 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 59N2-628.40 của ông Mai Tấn Đạt tại nhà không số tổ 76, ấp 5, xã I, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự B vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản số 1410/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: xe mô tô biển số 59N2-628.40 trị giá 18.700.000 (mười tám triệu bảy trăm ngàn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân bị cáo: bị cáo L đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo không biết tu tâm sửa tánh. Hơn nữa, sau khi vụ án bị phát hiện khởi tố, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, trong thời gian bị truy nã, bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (Đánh bạc) dẫn đến bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C khởi tố, đây là tình tiết mà Hội đồng xét xử xét thấy lưu ý khi quyết định mức

hình phạt với bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Phạm Vi P và Hồ Văn Minh B đã được xử lý tại bản án số 191/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nên không xem xét lại.

[6] Về vật chứng vụ án: đã được xử lý tại bản án số 191/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015,

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

Về vật chứng, dân sự: đã được xử lý tại bản án số 191/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Về án phí : bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV 06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (3)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh